

Xác định giao dịch hợp nhất kinh doanh trong phạm vi IFRS 3

Tháng 11/2021

Ngày nay, các giao dịch mua bán và sáp nhập ngày càng trở nên phổ biến khi các doanh nghiệp thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng của mình. Chuẩn mực IFRS 3 ‘Hợp nhất kinh doanh’ quy định các yêu cầu cụ thể đối với các giao dịch này, và việc áp dụng chuẩn mực trong thực tế có những thách thức nhất định.

Cho mục đích xác định liệu doanh nghiệp có được áp dụng các quy định của IFRS 3 đối với các giao dịch mua một tài sản hoặc một nhóm tài sản, trước tiên doanh nghiệp cần xác định xem tài sản hoặc nhóm tài sản được mua có đủ điều kiện là một giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Nếu doanh nghiệp kết luận đây là một giao dịch hợp nhất kinh doanh, doanh nghiệp phải đảm bảo giao dịch hợp nhất kinh doanh nằm trong phạm vi điều chỉnh của IFRS 3. Bản tin này hướng dẫn doanh nghiệp xác định xem giao dịch có phải là hợp nhất kinh doanh và thuộc phạm vi của IFRS 3 hay không.



Xác định một giao dịch hợp nhất kinh doanh

IFRS 3 sử dụng thuật ngữ giao dịch "hợp nhất kinh doanh" thay vì sử dụng các cụm từ hay sử dụng như tiếp quản, mua lại hoặc sáp nhập bởi vì mục tiêu của chuẩn mực bao gồm tất cả các giao dịch trong đó bên mua có được quyền kiểm soát đối với bên bị mua bất kể giao dịch đó có cấu trúc như thế nào. Hợp nhất kinh doanh được định nghĩa là một giao dịch hoặc sự kiện khác trong đó bên mua (nhà đầu tư) có được quyền kiểm soát một hoặc nhiều đơn vị kinh doanh.

Thông thường, việc một doanh nghiệp mua quyền kiểm soát trong một đơn vị hoạt động không liên quan khác sẽ là một giao dịch hợp nhất kinh doanh. Tuy nhiên, một giao dịch hợp nhất kinh doanh có thể được thực hiện, và một đơn vị có thể giành quyền kiểm soát, theo nhiều cách khác nhau.



Bên bị mua có phải là một 'đơn vị kinh doanh' không?



IFRS 3 yêu cầu doanh nghiệp xác định xem tài sản có được và bất kỳ khoản nợ phải trả nào có cấu thành một đơn vị kinh doanh hay không. Nếu tài sản và nợ phải trả không cấu thành một đơn vị kinh doanh, giao dịch đó sẽ được xác định là một giao dịch mua tài sản.

Kế toán hợp nhất kinh doanh không áp dụng cho việc mua tài sản hoặc nhóm tài sản không cấu thành đơn vị kinh doanh. Doanh nghiệp cần phân biệt giữa giao dịch hợp nhất kinh doanh và mua tài sản vì quy định kế toán mua tài sản khác với kế toán hợp nhất kinh doanh trong nhiều khía cạnh quan trọng.

Định nghĩa quyền kiểm soát của bên bị mua



Bên mua kiểm soát bên bị mua khi bên mua được hưởng hoặc có quyền đối với các khoản lợi nhuận biến đổi từ việc tham gia quản lý/kiểm soát với bên bị mua và có khả năng ảnh hưởng đến các khoản lợi nhuận đó thông qua quyền kiểm soát của mình đối với bên bị mua.

Quyền kiểm soát có được chuyển giao?

Hợp nhất kinh doanh liên quan đến việc một doanh nghiệp giành được quyền kiểm soát đối với một hoặc nhiều đơn vị kinh doanh (pháp nhân này được gọi là "bên mua"). IFRS 10 "Báo cáo tài chính hợp nhất" và IFRS 3 đưa ra các hướng dẫn để xác định liệu một doanh nghiệp có giành được quyền kiểm soát hay không.

Trong hầu hết các trường hợp, quyền kiểm soát của bên bị mua có được thông qua việc nắm giữ đa số quyền biểu quyết. Do đó, doanh nghiệp thường đạt được quyền kiểm soát thông qua quyền sở hữu đa số cổ phiếu có quyền biểu quyết (hoặc thông qua việc có thêm quyền biểu quyết dẫn đến sở hữu quyền chi phối nếu một số cổ phiếu đã được nắm giữ). Trong các giao dịch mua đơn vị kinh doanh không phải là một pháp nhân riêng biệt (giao dịch thương mại và giao dịch tài sản), quyền kiểm soát thường phát sinh thông qua quyền sở hữu các tài sản đó.

Tuy nhiên, quyền kiểm soát cũng có thể đạt được thông qua nhiều giao dịch và thỏa thuận khác - một số trong số đó đòi hỏi sự phân tích và xét đoán kỹ lưỡng và cẩn thận. Theo đó, doanh nghiệp cần xem xét định nghĩa về kiểm soát và hướng dẫn liên quan do cả IASB và IFRIC ban hành.



Xác định giao dịch kinh doanh có thuộc phạm vi của IFRS 3 hay không?

IFRS 3 áp dụng cho tất cả các giao dịch hợp nhất kinh doanh được xác định, ngoại trừ các trường hợp sau:



Thỏa thuận hợp nhất giữa các đơn vị được hình thành trong báo cáo tài chính của chính các đơn vị tham gia thỏa thuận.



Hợp nhất các đơn vị kinh doanh hoặc doanh nghiệp đồng kiểm soát (gọi là hợp nhất kinh doanh đồng kiểm soát).



Giao dịch mua của doanh nghiệp đầu tư, theo định nghĩa tại IFRS 10, một khoản đầu tư vào công ty con được yêu cầu ghi nhận và đo lường theo giá trị hợp lý thông qua lãi hoặc lỗ (không có ngoại lệ).



Insights into IFRS 3

Identifying a business combination within the scope of IFRS 3

Mergers and acquisitions are becoming more and more common as entities aim to achieve their growth objectives. IFRS 3 'Business Combinations' contains the requirements for these transactions, which are challenging in practice.

Our 'Insights into IFRS 3' series summarises the key areas of the Standard, highlighting aspects that are more difficult to interpret and revealing the most relevant features that could impact your business.

In order to determine if the guidance of IFRS 3 should be applied to the acquisition of an asset or a group of assets, an entity should first identify if the asset or group of assets acquired represents a business combination. If the entity concludes it is a business combination, it should then ensure the business combination transaction falls within the scope of IFRS 3. This article sets out how an entity should determine if the transaction is a business combination, and whether it is within the scope of IFRS 3.

This article should be read closely with our other 'Identification' articles:

- Insights into IFRS 3 - Identifying an acquirer
- Insights into IFRS 3 - Identifying the acquisition date



Ấn phẩm đầy đủ của chúng tôi về “Hướng dẫn áp dụng IFRS 3”

Để có thông tin đầy đủ hơn về các hướng dẫn áp dụng IFRS 3, mời quý vị xem báo cáo đầy đủ của chúng tôi bằng tiếng Anh thông qua đường dẫn sau:

[Xem ấn phẩm tại đây](#)

Liên hệ

Để biết thêm chi tiết về **Dịch vụ Tư vấn lập báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế** của Grant Thornton Việt Nam, xin vui lòng truy cập website của chúng tôi tại: <https://www.grantthornton.com.vn/vi/dich-vu/dich-vu-kiem-toan/bao-cao-tai-chinh-ifrs/>

Truy cập **CHUYÊN MỤC IFRS** của chúng tôi để biết thêm những thông tin cập nhật và ấn phẩm mới nhất.

Văn phòng Hà Nội

Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
ĐT + 84 24 3850 1686
F + 84 24 3850 1688

[grantthornton.com.vn](https://www.grantthornton.com.vn)

Nguyễn Hồng Hà

Phó Tổng Giám đốc - Kiểm toán / Dịch vụ IFRS
ĐT +84 24 3850 1601
E hongha.nguyen@vn.gt.com

Trần Anh Văn

Giám đốc - Kiểm toán / Dịch vụ IFRS
ĐT +84 24 3850 1635
E van.tran@vn.gt.com

Văn phòng Hồ Chí Minh

Tầng 14, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ
Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT + 84 28 3910 9100
F + 84 28 3910 9101

Ngụy Quốc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc phụ trách chi nhánh TP. HCM
Trưởng Bộ phận - Kiểm toán / Dịch vụ IFRS
ĐT +84 28 3910 9180
E tuan.nguy@vn.gt.com

Daniel De Waal

Giám đốc - Kiểm toán / Dịch vụ IFRS
ĐT +84 28 3910 9131
E daniel.dewaal@vn.gt.com



© 2021 Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền.

‘Grant Thornton’ là thương hiệu mà các công ty thành viên của Grant Thornton dùng để cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế và tư vấn doanh nghiệp cho khách hàng, hoặc được hiểu là một hoặc nhiều công ty thành viên tùy theo từng bối cảnh cụ thể. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) là một công ty thành viên của Grant Thornton Quốc Tế (GTIL). GTIL và các công ty thành viên khác không phải là công ty hợp danh toàn cầu. GTIL và các công ty thành viên là các pháp nhân độc lập. Dịch vụ được cung cấp bởi các công ty thành viên. GTIL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. GTIL và các công ty thành viên không phụ thuộc lẫn nhau và không chịu trách nhiệm về những hành vi và sai sót của nhau.